

NHỮNG GIẢI PHÁP TÂM LÝ - XÃ HỘI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CỦA HỌC VIÊN ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ

Phạm Đình Duyên

Trường Sĩ quan Chính trị.

Hiện nay, vấn đề đào tạo đội ngũ giáo viên được coi là khâu trọng yếu trong chiến lược phát triển giáo dục đào tạo. Nghị quyết 86 của ĐUQSTW về công tác giáo dục - đào tạo cũng đã chỉ rõ: muốn xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thì một trong những nhiệm vụ quan trọng trước mắt đó là phải đào tạo đội ngũ giảng viên có chất lượng cao cho các nhà trường quân sự. Chất lượng giáo viên phụ thuộc vào hai nhân tố chủ yếu là trình độ chuyên môn và trình độ nghiệp vụ sư phạm, vì vậy quá trình đào tạo giáo viên cũng là quá trình kép: đào tạo chuyên môn và đào tạo nghiệp vụ sư phạm.

Nghệ thuật sư phạm (NVSP) là một phẩm chất tâm lý, nói lên mức độ thành thạo và tính nghệ thuật, sự sáng tạo của người giáo viên trong hoạt động dạy học, là nhân tố quyết định trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả giảng dạy, nó bao gồm một hệ thống các kỹ năng: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm; kỹ năng viết bảng và trình bày bảng; kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật dạy học; kỹ năng tổ chức, điều khiển công tác độc lập của học viên; kỹ năng truyền đạt thông tin đến người học một cách súc tích, sáng rõ, dễ hiểu; kỹ năng sử dụng thành thạo ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ; kỹ năng giáo dục thuyết phục hình thành niềm tin; kỹ năng thu “tín hiệu ngược” để điều chỉnh nội dung, phương pháp, phong cách giảng dạy của mình cho phù hợp với trình độ, khả năng tiếp thu, lĩnh hội của người học v.v...

Học viện Chính trị là một trung tâm nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn của Quốc gia và Quân đội, là cái nôi đào tạo và cung cấp giáo viên khoa học xã hội nhân văn cho các học viện, nhà trường trong toàn quân. Vì vậy, cùng với việc trau dồi tri thức chuyên môn thì rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

(RLNVSP) cũng là một nhiệm vụ trọng tâm đối với mỗi học viên trong quá trình đào tạo làm giáo viên. Bài viết này, tác giả đề cập đến thực trạng và những giải pháp nâng cao chất lượng RLNVSP của học viên đào tạo giáo viên ở Học viện Chính trị.

1. Thực trạng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của học viên đào tạo giáo viên ở Học viện Chính trị

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng RLNVSP trên 80 học viên của hệ đào tạo giáo viên (Hệ Sư phạm) - Học viện Chính trị. Thực trạng này được nghiên cứu, phân tích ở những khía cạnh cơ bản, đó là: hứng thú của học viên với việc RLNVSP; kết quả RLNVSP và vấn đề đảm bảo vật chất kỹ thuật cho RLNVSP.

1.1. Thực trạng hứng thú của học viên đối với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Muốn đạt được kết quả cao trong hoạt động thì trước tiên chủ thể phải có sự say mê, hứng thú với hoạt động đó. Hứng thú với hoạt động RLNVSP xuất phát từ ý nghĩa và sự hấp dẫn của chính hoạt động đó đối với bản thân người học viên, được biểu hiện trên hai khía cạnh cơ bản: đó là sức hấp dẫn, lôi cuốn đối với người học viên và tính tích cực của học viên trong hoạt động RLNVSP. Cụ thể, hứng thú của học viên đào tạo giáo viên ở Học viện Chính trị với hoạt động RLNVSP như thế nào, kết quả thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 1: Sức hấp dẫn của hoạt động RLNVSP đối với người học viên

Mức độ đánh giá	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
Rất thu hút và lôi cuốn	18	22.5
Bình thường	27	33.7
Không thu hút, lôi cuốn	35	43.8
Σ	80	100

Bảng số liệu cho thấy, chỉ có 22.5% học viên cảm thấy hoạt động RLNVSP rất thu hút và lôi cuốn, trong khi đó số trả lời không thu hút, lôi cuốn lại lên tới 43.8%. Như vậy, phần lớn học viên chưa hứng thú với RLNVSP. Nguyên nhân là do: một số học viên chưa ý thức được tầm quan trọng của việc RLNVSP: khi được hỏi về tầm quan trọng của việc RLNVSP thì 72.5% học viên đánh giá rất quan trọng và quan trọng, còn 27.5% học viên đánh giá ở mức độ bình thường; hơn nữa hoạt động RLNVSP còn đơn điệu (chủ yếu vẫn chỉ là tập giảng), chưa phong phú về nội dung và hình thức, chưa trở thành phong trào nên chưa thu hút, lôi cuốn học viên.

Tính tích cực của học viên đối với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Như đã nói ở trên, NVSP bao gồm một hệ thống các kỹ năng, muốn thành thạo những kỹ năng này thì phải thường xuyên rèn luyện. Chúng tôi đề nghị học viên tự đánh giá mức độ tích cực trong RLNVSP, kết quả thu được ở bảng sau:

Bảng 2: *Mức độ tích cực trong RLNVSP qua tự đánh giá của học viên*

Mức độ đánh giá	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
Thường xuyên	17	21.2
Chỉ rèn luyện khi chuẩn bị giảng tập, thực tập	63	78.8
Σ	80	100

Kết quả điều tra cho thấy, chỉ có 21.2% học viên thường xuyên rèn luyện, còn 78.8% chỉ rèn luyện khi chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ trực tiếp như khi chuẩn bị giảng tập hay đi kiến tập, thực tập. Như vậy, tính tích cực của học viên là chưa cao, chưa tự giác trong việc học hỏi, rèn luyện tay nghề; chưa tận dụng thời gian cho việc RLNVSP; chưa biết sáng tạo ra những hình thức, phương pháp RLNVSP phù hợp với điều kiện bản thân. Nguyên nhân là ở chỗ đa số học viên chưa thấy được sự hấp dẫn, lôi cuốn từ hoạt động RLNVSP; hơn nữa hiện nay chưa có quy định cụ thể, bắt buộc trong việc RLNVSP và điểm của các lần thi giảng tập chưa được coi là điểm chính khoá để tính điểm học tập; quỹ thời gian mà khung chương trình dành cho RLNVSP còn hạn chế, chưa tương xứng với vai trò, vị trí của vấn đề...

Từ sự phân tích hai khía cạnh biểu hiện trên có thể kết luận rằng hứng thú của học viên đối với hoạt động RLNVSP chưa cao. Đây là nhân tố có ảnh hưởng rất lớn và chi phối trực tiếp đến kết quả RLNVSP.

1.2. Thực trạng kết quả rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm của học viên

Kết quả RLNVSP thể hiện ở những kỹ năng NVSP cơ bản mà học viên đạt được. Chúng tôi đưa ra 7 kỹ năng NVSP cơ bản và 3 mức độ đánh giá: (tốt, khá, trung bình) và đề nghị học viên tự đánh giá xem ở mỗi kỹ năng cụ thể họ đạt được ở mức nào. Kết quả được chúng tôi tổng hợp và thể hiện ở bảng 3.

Trong 7 kỹ năng NVSP cơ bản đưa ra thì kỹ năng 6: Tổ chức, điều khiển công tác độc lập của học viên đạt được kết quả cao nhất (có 67.5% học viên đạt ở mức độ khá và tốt). Kỹ năng 1: Xử lý thông tin và viết giáo án kết quả đạt được thấp nhất (chỉ có 47.4% học viên đạt mức độ khá và tốt). Qua phỏng vấn trực tiếp, học viên lý giải nguyên nhân kỹ năng 6 đạt kết quả cao là do kỹ năng này thường được tiến hành theo quy trình, “công thức” (các bước tiến hành và

thứ tự các bước đã có hướng dẫn cụ thể) do đó học viên chuẩn bị chu đáo sẽ đạt được kết quả cao khi giảng tập. Còn kỹ năng 1 có kết quả thấp vì đây là kỹ năng khó, ở mỗi học viên lại có thể tiến hành theo những cách khác nhau, ngay cả những giáo viên có kinh nghiệm khi xử lý thông tin và viết giáo án cũng còn gặp nhiều khó khăn.

Bảng 3: Kết quả rèn luyện KNNVSP qua đánh giá của học viên

Các kỹ năng \ Mức độ	Tốt		Khá		Trung bình	
	SL	%	SL	%	SL	%
1. Kỹ năng xử lý thông tin và viết giáo án	11	13.7	27	33.7	42	52.6
2. Kỹ năng viết và trình bày bảng	16	20.0	32	40.0	32	40.0
3. Kỹ năng truyền đạt thông tin súc tích, sáng rõ, dễ hiểu	10	12.5	26	32.5	44	55.0
4. Kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm	14	17.5	23	28.5	43	54.0
5. Kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật dạy học	16	20.0	35	43.7	29	36.3
6. Kỹ năng tổ chức, điều khiển công tác độc lập của học viên	20	25.0	34	42.5	26	32.5
7. Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học	16	20.0	35	43.7	29	36.3
Chỉ số trung bình		18.3		37.8		43.9

Nhóm kỹ năng (2,5,7): kỹ năng viết và trình bày bảng; kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học và kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật dạy học có trên 50% học viên đạt khá và tốt. Còn nhóm kỹ năng (3,4): kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm và kỹ năng truyền đạt thông tin đến người học một cách súc tích, sáng rõ, dễ hiểu chỉ có trên 40% học viên đạt khá và tốt. Lý giải cho kết quả này, chúng tôi đã phỏng vấn trực tiếp học viên, đa số đều cho rằng những kỹ năng đạt được kết quả cao là do phù hợp với ưu thế của tuổi trẻ ngày nay (như kỹ năng sử dụng máy móc, phương tiện kỹ thuật dạy học), hoặc là do những kỹ năng đó đơn giản hơn, thiên về thao tác kỹ xảo nhiều hơn (như kỹ năng viết và trình bày bảng), vì vậy học viên tập nhiều lần sẽ đạt được sự thành thạo. Ngược lại, những kỹ năng có kết quả thấp hơn thường là những kỹ năng quan trọng, khó hơn, đòi hỏi kinh nghiệm và sự từng trải cuộc sống và xã hội nhiều hơn (chẳng hạn như kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm...).

Xét một cách tổng thể (tính theo chỉ số trung bình ở các kỹ năng) thì tỉ lệ đạt được ở mức tốt còn rất thấp (18.3%), mức khá (37.8%), mức trung bình là cao nhất (43.9%). Cũng theo một công trình nghiên cứu về phát triển kỹ

năng dạy học của học viên đào tạo giáo viên ở Học viện Chính trị thì có 62.3% học viên khi được hỏi đánh giá mình còn gặp khó khăn và 7.2% học viên đánh giá mình rất khó khăn khi thực hành giảng tập ⁽¹⁾. Những số liệu này cho thấy kết quả rèn luyện các kỹ năng NVSP nói chung còn thấp. Nguyên nhân là do học viên chưa có hứng thú với việc RLNVSP, chưa tích cực, thường xuyên trong rèn luyện (đã trình bày ở 1.1, 1.2); Do học viên chưa biết vận dụng một cách hiệu quả những tri thức Tâm lý học, Giáo dục học - kiến thức nghiệp vụ - vào quá trình RLNVSP: 55/80 học viên (chiếm 68.75 %) tự đánh giá chưa biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo tri thức Tâm lý học và Giáo dục học vào RLNVSP. Một nguyên nhân rất quan trọng nữa là do việc đảm bảo vật chất kỹ thuật cho RLNVSP còn hạn chế. Đánh giá của học viên về việc đảm bảo vật chất kỹ thuật cho RLNVSP được thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 4: Đánh giá của học viên về việc đảm bảo vật chất kỹ thuật cho việc RLNVSP

Mức độ đánh giá	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
Tương đối đầy đủ	09	11.3
Thiếu	49	61.2
Rất thiếu	22	27.5
Σ	80	100

Kết quả RLNVSP phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố vật chất kỹ thuật đảm bảo. Nếu có đầy đủ phương tiện là điều kiện để nâng cao kết quả rèn luyện, và ngược lại. Khi được hỏi về mức độ đảm bảo vật chất kỹ thuật cho RLNVSP, có 11.3% đánh giá là tương đối đầy đủ, còn hơn 88.7% ý kiến đánh giá là thiếu và rất thiếu. Đánh giá này phù hợp với thực tế trang bị của Học viện, máy vi tính và máy chiếu chủ yếu là để phục vụ giáo viên giảng dạy chứ chưa đáp ứng đủ cho học viên sử dụng; mạng Internet, phòng tập giảng, hệ thống phấn bảng dành cho tự rèn luyện đều chưa đáp ứng đủ nhu cầu của học viên...

Tóm lại, với việc xác định được tầm quan trọng của việc RLNVSP, lãnh đạo Học viện Chính trị, lãnh đạo chỉ huy các Khoa giáo viên và Hệ Sư phạm đã dành sự quan tâm rất lớn đến vấn đề RLNVSP cho học viên đào tạo giáo viên. Tuy nhiên, với nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan khác nhau nên chất lượng RLNVSP vẫn còn nhiều hạn chế. Vì vậy, việc nghiên cứu đề ra những giải pháp nâng cao chất lượng RLNVSP là vấn đề rất quan trọng và cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ở Học viện Chính trị.

2. Những giải pháp tâm lý - xã hội nâng cao chất lượng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của học viên đào tạo giáo viên ở Học viện Chính trị

Trên cơ sở phân tích thực trạng và những nguyên nhân của thực trạng RLNVSP, đồng thời tổng hợp ý kiến đánh giá, mong muốn, nguyện vọng của giảng viên và học viên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp tâm lý - xã hội nhằm nâng cao chất lượng RLNVSP của học viên đào tạo giáo viên ở Học viện Chính trị như sau:

Thứ nhất, phải coi trọng việc giáo dục nâng cao nhận thức cho học viên về ý nghĩa, vai trò của việc RLNVSP đối với người giáo viên, đồng thời giúp họ có được hiểu biết đầy đủ, đúng đắn về những nội dung của RLNVSP: Nghề dạy học đòi hỏi không chỉ tính khoa học mà còn phải có cả tính nghệ thuật và tính sáng tạo cao. Tính khoa học biểu hiện chủ yếu ở nội dung tri thức mà người giáo viên sử dụng để giảng dạy. Tính nghệ thuật và sáng tạo biểu hiện ở trình độ NVSP của người giáo viên. Nghiệp vụ sư phạm được coi là yêu cầu đặc trưng đối với người giáo viên, mà thiếu nó người giáo viên sẽ không thể hoàn thành được nhiệm vụ. Nó cũng là điểm nhấn để phân biệt lao động sư phạm với các loại hình lao động khác. Vì vậy, RLNVSP là một nhiệm vụ rất quan trọng không thể thiếu được trong quá trình học tập để trở thành người giáo viên cũng như trong suốt quá trình hoạt động nghề nghiệp sau này. Cùng với giáo dục nâng cao nhận thức cho học viên về vị trí, ý nghĩa của việc RLNVSP thì việc trang bị những hiểu biết đầy đủ, đúng đắn về nội dung của việc RLNVSP cũng là một nhiệm vụ quan trọng. Nhận thức đúng đắn về vị trí, ý nghĩa và nội dung RLNVSP sẽ định hướng hành động cho người học viên, là điều kiện để nâng cao hứng thú và phát huy tính tích cực của học viên trong việc RLNVSP.

Thứ hai là cần tăng thời lượng và tính thường xuyên trong việc RLNVSP: Hiện nay, ở các trường sư phạm nói chung cũng như ở Học viện Chính trị, vấn đề quỹ thời gian dành cho RLNVSP đã được quan tâm, song vẫn chưa tương xứng với mục tiêu đào tạo người giáo viên. Theo ý kiến của đa số giảng viên và học viên thì tăng thời lượng cho RLNVSP là rất cần thiết, bởi nó có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến sự thành thạo nghề nghiệp. Tăng thời lượng nhưng không phải chỉ tập trung vào một giai đoạn, một thời điểm nhất định nào đó (như chuẩn bị thi giảng hay chuẩn bị thực tập sư phạm), mà phải đảm bảo tính thường xuyên, liên tục. Nên khuyến khích học viên có ý thức rèn luyện ngay từ năm học thứ nhất, thứ hai với những việc đơn giản (như tập viết và trình bày bảng, tập trình bày vấn đề trước đông người v.v...) đến những việc phức tạp hơn như soạn giáo án và tập giảng; sang đến năm thứ ba, thứ tư thì đưa việc RLNVSP thành nhiệm vụ thường xuyên và bắt buộc, đồng thời phải có sự đánh giá bằng thang điểm chính khoá. Có như vậy mới nâng cao ý thức tự giác, nâng cao chất lượng RLNVSP, giúp học viên có sự vững tâm, tự tin trong quá trình rèn luyện để trở thành người giáo viên.

Thứ ba là cần quan tâm hơn nữa đến việc đảm bảo các phương tiện

vật chất, kỹ thuật phục vụ cho RLNVSP: Việc rèn luyện NVSP đòi hỏi phải có những phương tiện vật chất, kỹ thuật đảm bảo, như việc rèn luyện kỹ năng viết và trình bày bảng thì đòi hỏi phải có trang bị hệ thống bảng, phấn không chỉ ở trên giảng đường mà còn phải trang bị cả ở khu ký túc xá, nhà ở để học viên có thể tập viết bất cứ lúc nào rảnh rỗi; kinh phí cho việc thi chế tạo và sử dụng các loại đồ dùng dạy học phù hợp với chuyên môn; việc thiết kế giáo án điện tử đòi hỏi phải có những phương tiện hiện đại như máy chiếu, máy vi tính, internet v.v... Tăng cường trang bị các phương tiện vật chất kỹ thuật là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, đồng thời góp phần hiện thực hoá chủ trương: “Nhà nước tăng đầu tư tập trung cho các mục tiêu ưu tiên, các chương trình quốc gia phát triển giáo dục” đã đề ra trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.

Thứ tư, phải đa dạng hóa các hình thức RLNVSP, đồng thời phải phát huy ưu thế của những hình thức rèn luyện mang tính đặc thù cho từng chuyên ngành đào tạo: Hiện nay, việc RLNVSP chủ yếu vẫn chỉ tập trung ở hình thức nghe giảng bài, soạn bài giảng và giảng tập trong phạm vi lớp chuyên ngành. Song, thời lượng dành cho giảng tập quy định trong chương trình đào tạo cả khoá chỉ có ba đến bốn lần (mỗi lần hai tiết). Vì vậy, học viên muốn thành thạo kỹ xảo, kỹ năng dạy học, muốn có trình độ nghiệp vụ tốt để khi ra trường không bị bỡ ngỡ thì ngoài thời lượng đã được quy định, cần phải tranh thủ một cách tối đa những khoảng thời gian có thể vào việc RLNVSP với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của đơn vị, của bản thân; phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Việc đa dạng hoá các hình thức RLNVSP sẽ góp phần khắc phục sự nhàm chán, đơn điệu và là điều kiện quan trọng để nâng cao hứng thú của học viên với hoạt động RLNVSP. Trong điều kiện thực tiễn hiện nay, có thể tiến hành và phổ biến rộng rãi thêm một số hình thức tổ chức rèn luyện nghiệp vụ sau đây:

Tổ chức các cuộc thi NVSP giữa các tổ trong lớp, giữa các lớp trong khoá và giữa các khoá trong Hệ Sư phạm nhân những ngày lễ lớn như kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam; ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam; kỷ niệm ngày thành lập Hệ Sư phạm v.v... Nội dung của những cuộc thi ấy có thể kết cấu có các phần tương ứng với những nội dung rèn luyện nghiệp vụ đã đề cập ở trên (như thi giảng bài; thi viết bảng; thi ứng xử sư phạm; thi thuyết trình v.v...).

Tăng cường mở rộng giao lưu và tổ chức những cuộc thi NVSP giữa học viên Hệ Sư phạm với sinh viên các trường Đại học Sư phạm, Cao đẳng Sư phạm khác nhằm trao đổi, bổ sung và hoàn thiện kỹ xảo, kỹ năng dạy học.

Tổ chức các đợt kiến tập, thực tập sư phạm - là điều kiện cho học viên được đứng lên bục giảng và thực hành giảng dạy theo đúng chuyên ngành đào tạo. Nếu tổ chức thực hiện được thì đây sẽ là bước nhảy vọt về chất trong nhận

thức cũng như thực tiễn năng lực sư phạm của học viên.

Phải đảm bảo nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong RLNVSP. Nghĩa là không chỉ học lý thuyết về các phương pháp dạy học, không chỉ định hình cách thức tổ chức một bài giảng ở trong đầu mà phải thực hành giảng dạy một cách tích cực, bởi: “Trăm hay không bằng tay quen”. Đồng thời phải khắc phục quan điểm chưa đúng đắn vẫn còn tồn tại ở một số ít người cho rằng: không phải rèn luyện nhiều, khi nào đứng lên bục giảng thì khắc giảng được.

Phát huy tính tích cực của học viên trong các giờ thảo luận trên lớp. Thảo luận là một hình thức tổ chức dạy học rất có hiệu quả. Thảo luận không chỉ giúp cho học viên nắm rõ, hiểu sâu và vận dụng tri thức vào giải quyết nhiệm vụ thực tiễn mà qua thảo luận người học viên còn rèn luyện được ngôn ngữ nói, rèn luyện cách sắp xếp, tổ chức các ý tưởng và trình bày ý tưởng một cách logic; đồng thời thảo luận còn giúp họ rèn luyện phong cách chững chạc và sự tự tin khi nói trước đông người. Đây là những yêu cầu khách quan, không thể thiếu được đối với người giáo viên. Tuy nhiên, trong các giờ thảo luận trên lớp hiện nay, bên cạnh những học viên sôi nổi tham gia phát biểu, tranh luận, vẫn còn có những học viên còn e ngại, rụt rè, mất tự tin, không chủ động, tích cực trong trao đổi tranh luận. Do đó, việc phát huy tính tích cực của học viên trong các giờ thảo luận là một hình thức RLNVSP có ý nghĩa rất quan trọng trong hình thành năng lực sư phạm cho người giáo viên.

Vận dụng hình thức rèn luyện mang tính đặc thù cho mỗi chuyên ngành đào tạo. Thực chất đây là việc phát huy ưu thế về chuyên môn so với các lĩnh vực khác. Ví dụ, học viên đào tạo giáo viên chuyên ngành tâm lý học có thể tổ chức các hội tư vấn hoặc các cuộc thi tư vấn về tâm lý, tình cảm, giải đáp những thắc mắc xung quanh vấn đề quan hệ giữa đồng chí đồng đội, cấp trên cấp dưới, tình cảm bạn bè, tình yêu nam nữ; học viên chuyên ngành Lịch sử Đảng có thể thi làm hướng dẫn viên, thuyết minh về các địa danh, các nhân vật lịch sử, các giai đoạn, các phong trào cách mạng mà Đảng đã khởi xướng và lãnh đạo v.v... Qua những cuộc thi này, người học viên không chỉ tiếp thu lĩnh hội được nhiều tri thức về lĩnh vực chuyên ngành mà quan trọng hơn là họ được rèn luyện ngôn ngữ nói, kỹ năng giảng giải thuyết trình, nghệ thuật giáo dục thuyết phục, rèn luyện phong cách bình tĩnh, tự tin trước đông người v.v... đây là những kỹ năng không thể thiếu được đối với người giáo viên.

Thứ năm là nâng cao chất lượng học tập môn Tâm lý học, Giáo dục học và vận dụng một cách hiệu quả tri thức của các khoa học này trong quá trình học tập và RLNVSP: Kiến thức Tâm lý học và Giáo dục học được coi là kiến thức nghiệp vụ đối với nghề giáo viên, đó là kiến thức về các quy luật hình thành, phát triển và diễn biến của các hiện tượng tâm lý con người ở các giai đoạn lứa tuổi khác nhau; đó là kiến thức về các quy luật nhận thức, các

nguyên tắc phải tuân thủ khi giảng dạy; những kĩ năng giao tiếp, ứng xử, giáo dục, thuyết phục v.v... Nắm chắc những kiến thức này và biết vận dụng một cách sáng tạo vào hoạt động dạy học sẽ là điều kiện quan trọng nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng RLNVSP.

Thứ sáu, phải coi trọng việc hướng dẫn học viên thực hiện những kỹ năng NVSP cơ bản: Kỹ năng NVSP là trình độ vận dụng những kiến thức và kỹ xảo đã có một cách sáng tạo để giải quyết các nhiệm vụ dạy học. Học viên đào tạo giáo viên là những người đang học làm nghề dạy học, vì vậy giữa kiến thức lý luận thu được và việc thực hành kiến thức đó trong thực tiễn không phải là việc dễ dàng, có khi hiểu và nắm được lý thuyết nhưng không vận dụng được trong thực tiễn, không hình thành được kỹ năng. Vì vậy, Hệ Sư phạm (hệ quản lý học viên) cần phối hợp với các Khoa chuyên ngành để phân công những cán bộ, giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm và tay nghề sư phạm cao để hướng dẫn học viên thực hiện những kỹ năng NVSP cơ bản trong suốt quá trình đào tạo làm giáo viên, mà đặc biệt là khi học viên tiến hành soạn giáo án, tập giảng, thi giảng. Đây là điều kiện trực tiếp quyết định đến chất lượng, hiệu quả rèn luyện các kỹ năng NVSP của học viên.

Nghệ vụ sư phạm là một thành phần không thể thiếu được trong cấu trúc năng lực của người giáo viên - quyết định trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy học. Trình độ NVSP của mỗi người giáo viên là không giống nhau và không có giới hạn, nó là kết quả của quá trình rèn luyện khoa học, bền bỉ, lâu dài, khó khăn với ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm cao đối với nghề nghiệp. Xuất phát từ việc nghiên cứu lý luận và thực trạng RLNVSP, bài viết đã đề xuất một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng RLNVSP của học viên, nhằm góp phần vào nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ở Học viện Chính trị hiện nay.

Chú thích

1. Lê Thành Vinh, *Vấn đề hình thành phát triển kỹ năng dạy học cho học viên đào tạo giáo viên cấp phân đội ở Học viện Chính trị quân sự*, Luận văn cử nhân Tâm lý học, trang 75.